



The Global Language of Business

VAI TRÒ CỦA MÃ SỐ, MÃ VẠCH VÀ TRUY XUẤT
NGUỒN GỐC TRONG XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU
NHẪM TĂNG CƠ HỘI TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG TIỀM
NĂNG CHO DOANH NGHIỆP

Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia – GS1 Việt Nam

Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2023



Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia

National Numbering and Barcodes Center - NBC



Bộ KH&CN



Tổng cục Tiêu chuẩn
Đo lường Chất
lượng



Trung Tâm MSMV Quốc Gia
GS1 Vietnam



Tổ chức MSMV quốc tế
với 116 thành viên trên TG

NBC là đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ công lập phục vụ quản lý nhà nước về MSMV và TXNG cũng là đơn vị chuyên môn đầu ngành về các loại mã định danh và truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn GS1 toàn cầu



Trung tâm mã số mã vạch quốc gia

National Numbering and Barcodes Center - NBC



Bộ Khoa học và Công nghệ



Tổ chức GS1



Tổng cục Tiêu chuẩn
Đo lường Chất lượng



Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: 400 /QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý
hệ thống truy xuất nguồn gốc

Là đầu mối triển khai Đề án triển khai, áp dụng
và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc
(Quyết định 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 2624 /QĐ-BKH-CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án ứng dụng công nghệ thông tin “Xây dựng
Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia”

Là Chủ đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý dự án,
quản lý thực hiện dự án, kết thúc dự án và đưa sản
phẩm vào khai thác sử dụng



When & where was the first **GS1** barcode scanned?



Lịch sử hình thành GS1

- Năm 1974 thành lập Hội đồng mã thống nhất ở Mỹ (Uniform Code Council - UCC), tiêu chuẩn hóa và quản lý hệ thống mã sản phẩm đa năng UPC (Universal Product Code).
- 26/6/1974, mã vạch đầu tiên được quét tại Siêu thị Marsh, bang Ohio, Mỹ.



Mã số mã vạch



Mã vạch mã hóa



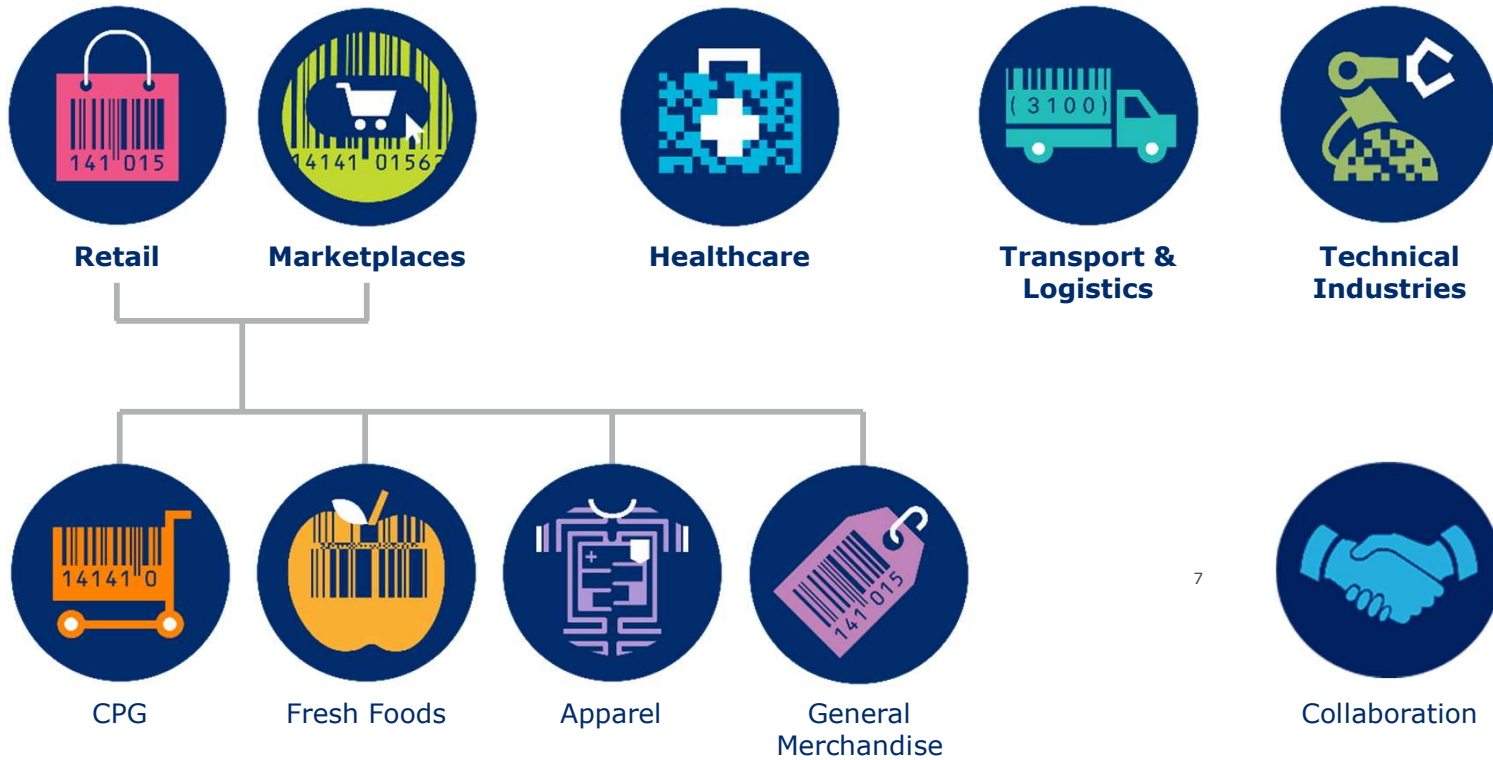
Mã số định danh



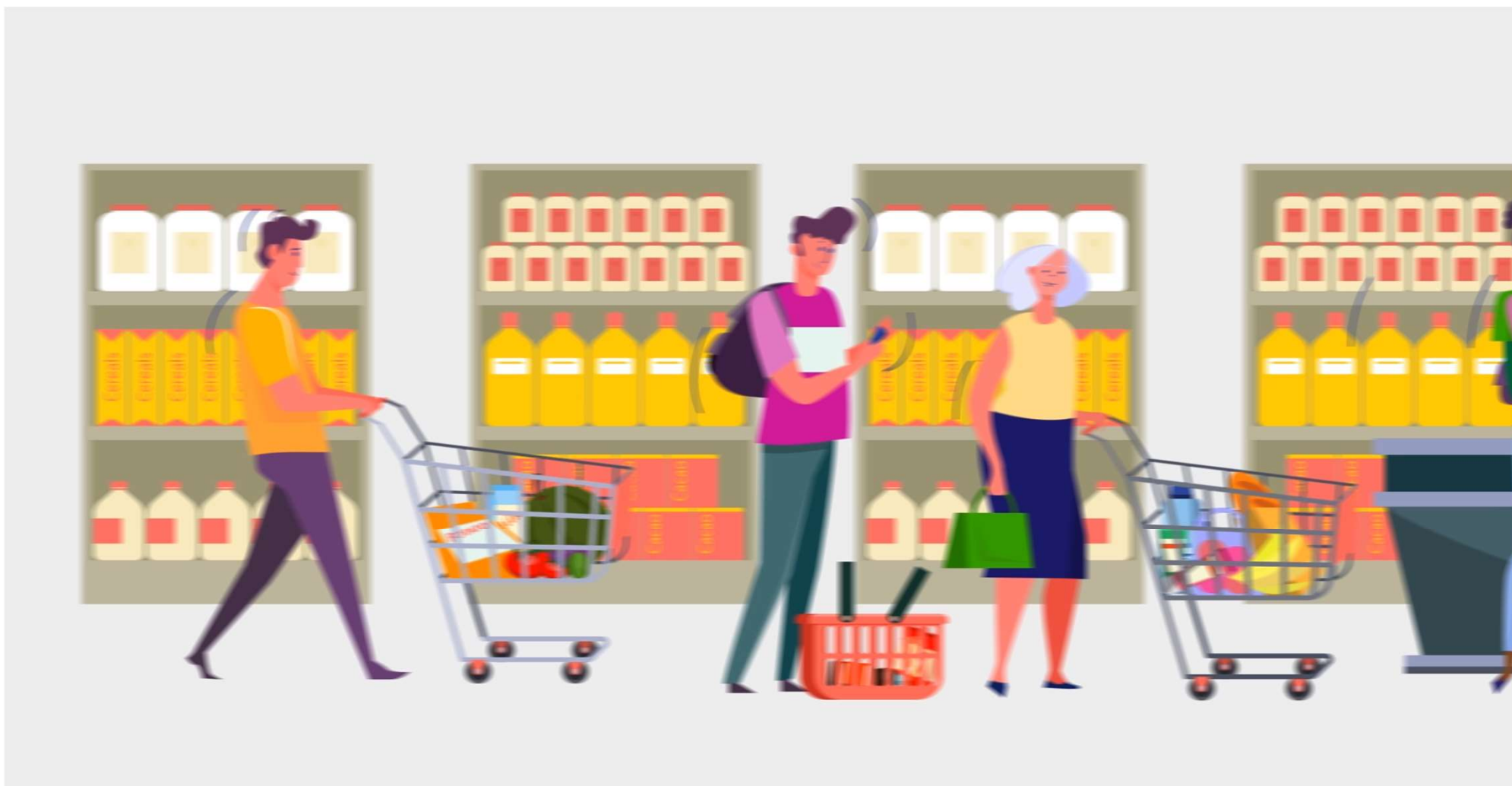
The Global Language of Business

© GS1 2023

Lĩnh vực áp dụng GS1



Mã số mã vạch sử dụng trong cuộc sống



GS1



The Global Language of Business

- **One Global Standard** - Một tiêu chuẩn toàn cầu
- **One Global Solution** - Một giải pháp toàn cầu
- **One Global System** - Một hệ thống toàn cầu

Mục tiêu: Thiết lập một ngôn ngữ toàn cầu cho thương mại

Biện pháp: Xây dựng & triển khai các tiêu chuẩn, giải pháp toàn cầu → cải thiện hiệu quả & tính minh bạch của chuỗi cung cầu



Tổ chức GS1 toàn cầu

116 Quốc gia

2 triệu Doanh nghiệp thành viên

100 triệu Sản phẩm sử dụng

7 tỉ Lượt quét/ngày



Các loại mã số mã vạch theo tiêu chuẩn GS1

Các loại mã vạch

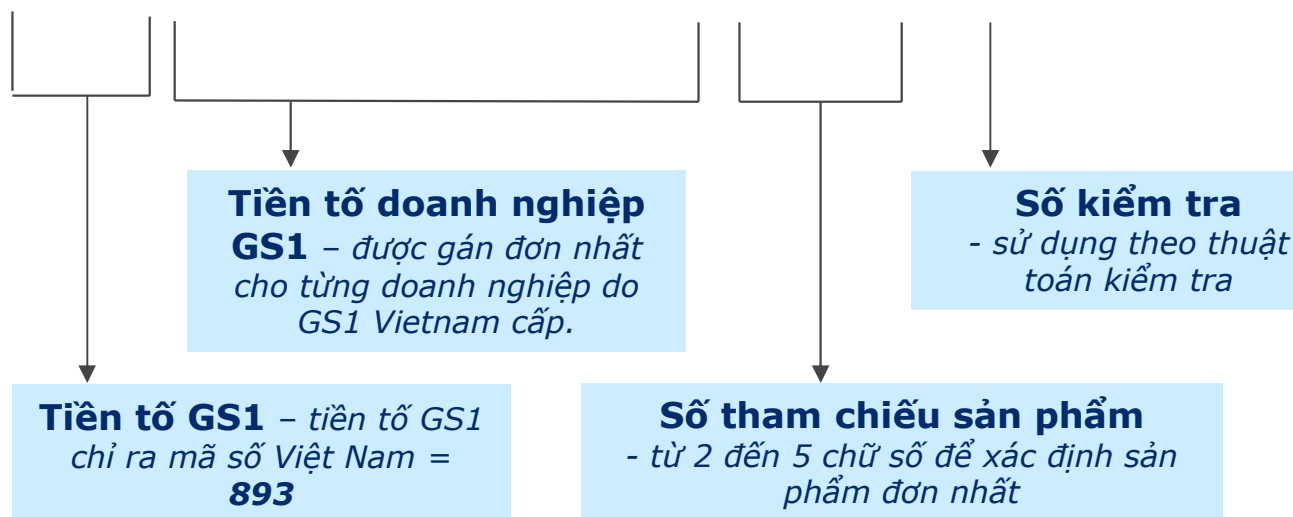


Các loại mã số:

1. Mã số toàn cầu phân định thương phẩm (**GTIN** – Global Trade Item Number)
2. Mã số toàn cầu phân định địa điểm (**GLN** – Global Location Number)
3. Mã công-ten-nơ vận chuyển theo se-ri (**SSCC** – Serial Shipping Container Code)
4. Tiền tố doanh nghiệp / mã số Công ty (**GCP** -GS1 Company Prefix)
5. Mã số toàn cầu phân định phiếu (GCN – Global Coupon Number)
6. Mã toàn cầu phân định tài sản có thể trả lại (GRAI – Global Returnable Asset Identifier)
7. Mã toàn cầu phân định tài sản riêng (GIAI – Global Individual Asset Identifier)
8. Mã số toàn cầu phân định dịch vụ (GSRN – Global Service Relationship Number)
9. Mã toàn cầu phân định loại tài liệu (GDTI – Global Document Type Identifier)
10. Mã số toàn cầu phân định chuyến hàng (GSIN – Global Shipment Identification Number)
11. Mã số toàn cầu phân định hàng gửi (GINC – Global Identification Number for Consignment)
12. Số phân định thành tố/ bộ phận (CPID – Component/ Part Identification)

Mã định danh sản phẩm GTIN

893 MMMMMM PPP C



“893” không có nghĩa là sản phẩm “Made in Vietnam”!

<https://dichvucong.gov.vn/>
<http://vnpc.gs1.gov.vn/>



Các trường thông tin hàng hoá

1. Mã sản phẩm hàng hoá GTIN;
2. Tên sản phẩm, nhãn hiệu;
3. Mô tả sản phẩm;
4. Nhóm sản phẩm (các loại sản phẩm có tính chất giống nhau);
5. Tên doanh nghiệp;
6. Thị trường mục tiêu;
7. Hình ảnh sản phẩm.



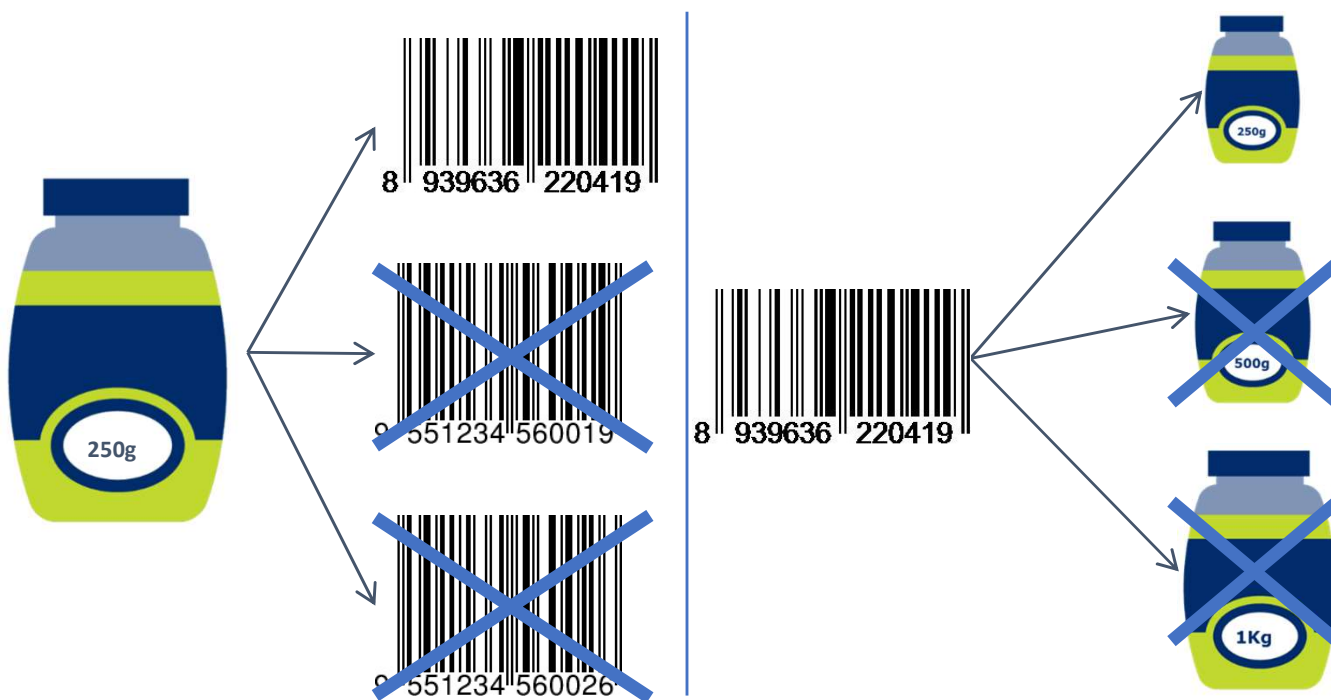
GS1 standards give products their identity

**Identification + Data
= Digital Identity**



Mỗi loại sản phẩm có 1 mã số duy nhất

1 biến thể sản phẩm (SKU) = 1 GTIN



Mã số mã vạch GS1 – Tiếp cận thị trường quốc tế



MSMV sử dụng trong chuỗi cung ứng

Identify: GS1 Standards for Identification

GLN Global Location Number GTIN Global Trade Item Number SSCC Serial Shipping Container Code GRAI Global Returnable Asset Identifier GIAI Global Individual Asset Identifier GSRN Global Service Relation Number



Capture: GS1 Standards for Barcodes & EPC/RFID

GS1 Barcodes

GS1 EPC/RFID



Share: GS1 Standards for Data Exchange

Master Data Global Data Synchronisation Network (GDSN) Transactional Data eCom (EDI) Event Data EPC Information Services (EPCIS)



TRACEABILITY

Theo dõi

Truy vết

Xác thực

Chuỗi bảo quản

Quay vòng

Thu hồi

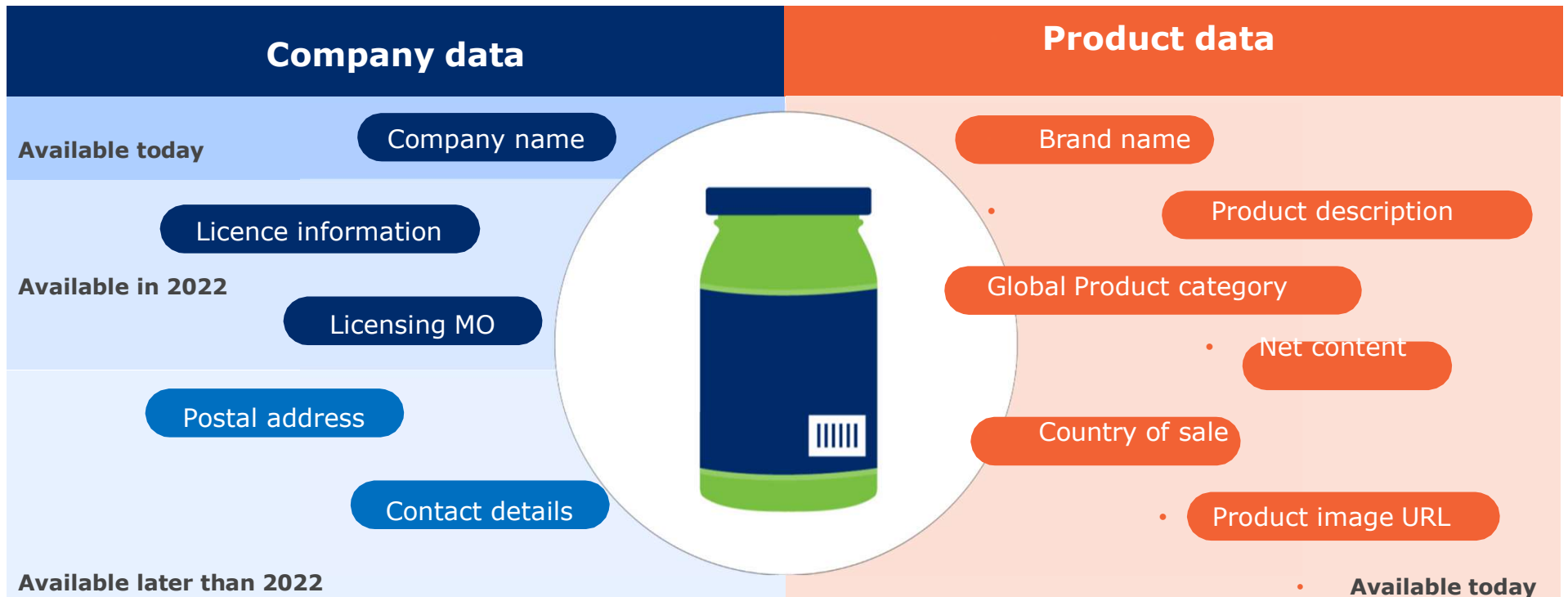


The Global Language of Business

Mã số đơn nhất được dùng chung trên toàn cầu



Các dữ liệu được thể hiện



Quy định quốc tế về MSMV

Google Commerce Blog

The official blog for the latest news from Google Commerce

Reach more customers online: Add GTINs to your Google Shopping data feed

9/8/15

With [Google Shopping](#), finding the right customers starts with creating a good product data feed: the better your feed, the more easily we can connect you with online shoppers, searching for what you sell. Key to creating a complete feed is clearly and accurately specifying which products you have for sale.

amazon seller central

English ▾

Sign in

Sell on Amazon

This article applies to selling in: **United States**

[Help](#) / [Manage Inventory](#) / [Create and manage inventory](#) / [About products and listings](#) / [Listing requirements: Product IDs \(GTINs\)](#)

Listing requirements: Product IDs (GTINs)

For most categories, you are required to provide a unique [product identifier](#), known as a GTIN (Global Trade Item Number), to create new listings.



The Global Language of Business

© GS1 2023

Quy định quốc tế về MSMV

Nga
Order #478 của Ministry of Economics, yêu cầu sản phẩm nhập khẩu vào Nga cần có mã GTIN và GLN và có hiệu lực từ 01.01.2021.
Order #936 ngày 19.6.2021, điều chỉnh thời gian hiệu lực từ 01.09.2021. GTIN optional. GLN là bắt buộc (hoặc nếu ko có phải định vị GLONASS)

Mỹ
Dự kiến định danh doanh nghiệp nhập khẩu: GLN, LEI

Châu Âu
IFS Food v.7, từ 1.7.2021 bắt buộc nhà cung cấp tại châu Âu có GLN

Trung Quốc
GTIN hỗ trợ kê khai trong hệ thống 1 cửa hải quan

**МИНИСТЕРСТВО ЭКОНОМИЧЕСКОГО РАЗВИТИЯ
РОССИЙСКОЙ ФЕДЕРАЦИИ**

ПРИКАЗ










от 31 июля 2020 г. N 478

**ОБ УТВЕРЖДЕНИИ ПОРЯДКА РЕГИСТРАЦИИ
ДЕКЛАРАЦИЙ О СООТВЕТСТВИИ И ПОРЯДКА
ФОРМИРОВАНИЯ И ВЕДЕНИЯ ЕДИНОГО РЕЕСТРА
ЗАРЕГИСТРИРОВАННЫХ ДЕКЛАРАЦИЙ О
СООТВЕТСТВИИ, ПРЕДОСТАВЛЕНИЯ
СОДЕРЖАЩИХСЯ В УКАЗАННОМ РЕЕСТРЕ
СВЕДЕНИЙ**



Quy định quốc tế về MSMV

GS1 là tổ chức được công nhận cấp mã UDI cho trang thiết bị y tế xuất khẩu sang Mỹ và Châu Âu

	Model:	WWW.MEDICLABEL.NL	
Optigator Medical Device			
 GTIN	05060478880004	 SERIAL	OGA1645002
 PROD DATE	2017-11-13	 BATCH/LOT	B123CR890J
	GTIN(01) 05060478880004 PROD DATE 2017-11-13 SERIAL(21) OGA1645002 BATCH/LOT(10) B123CR890J		
 Manufacturer: Type 2 Solutions B.V. Tinstraat 47 2984 AN Ridderkerk The Netherlands	 0344	230V, 47 - 63Hz, 1.8A, T:15-30°, RH:30-71%, IP20 Fuse:4A 1250Vac, 5x20mm, IR 40Ax250V	





50 years

THE BEGINNING OF
DIGITALISATION



Thế hệ GS1 tiếp theo?



Mã vạch 2D Barcodes trong cuộc sống

QUEIJO MUSSARELA TIROLEZ

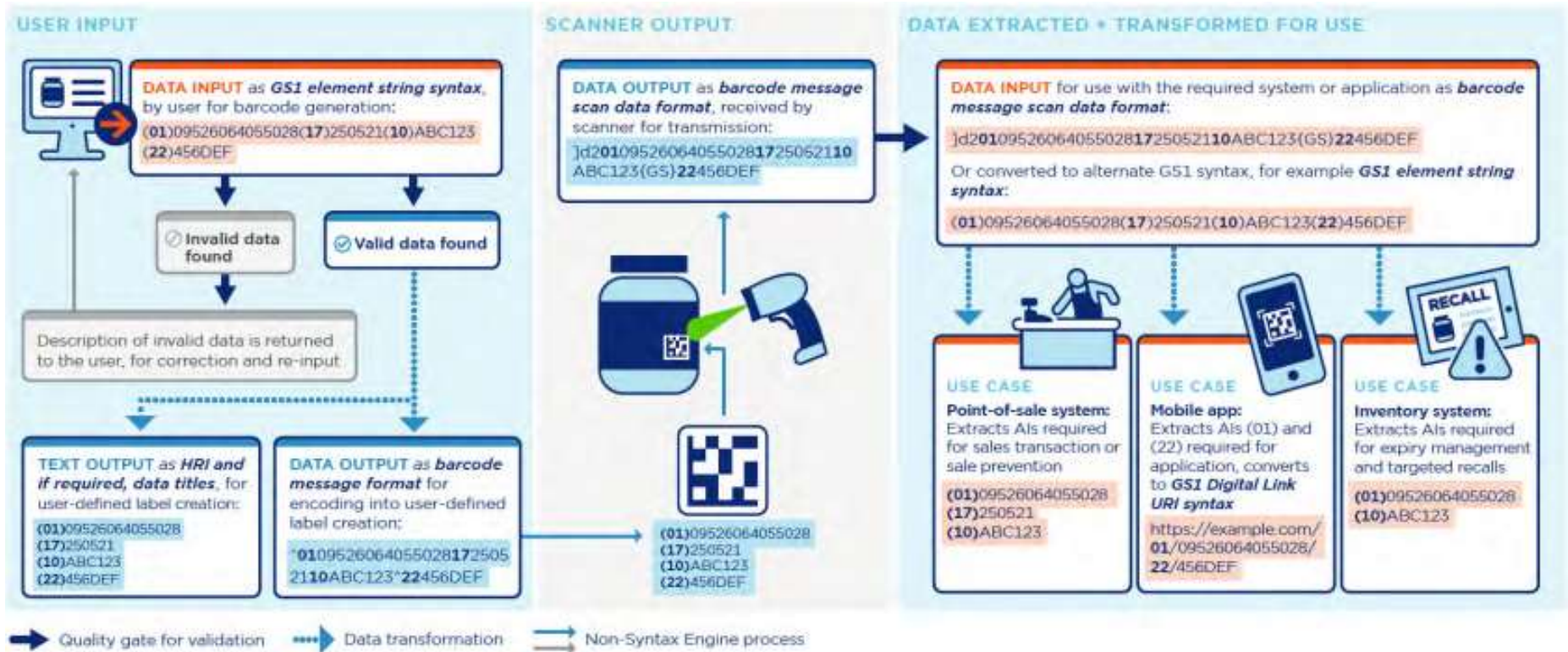


GTIN: 07896030502019
Lote: 0000006413263
Serie: 1395270000034
Data Pesagem: 18/01/22
Validade: 28/01/22
Tara(T): 0.000 kg
Peso(L): 0.228 kg
R\$ / kg: 29.90

TOTAL R\$

6.82

GS1 2D barcode in action

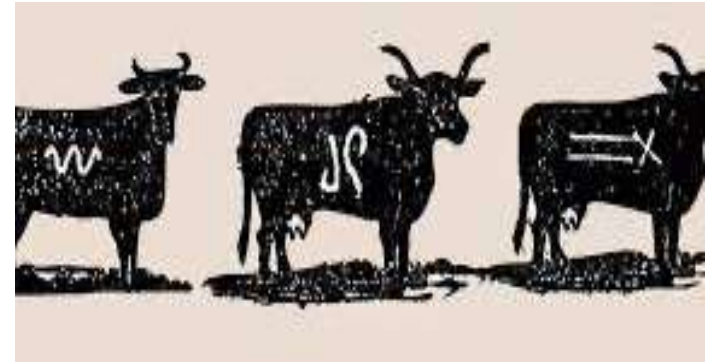


Truy xuất nguồn gốc – Tiếp cận thị trường quốc tế



Lịch sử truy xuất nguồn gốc

- Hoạt động truy xuất nguồn gốc với động vật sống bắt đầu từ thời cổ đại với bộ luật Hammurabi cách đây 3.800 năm và dùng dấu sắt nung đỏ trên da động vật sống có hoặc không kèm theo các văn bản ghi chép.
- Thuật ngữ “truy xuất nguồn gốc” xuất hiện trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp vào giữa những năm 1990.



Yêu cầu TXNG



Quốc tế

EU: Từ 1/1/2005, đã đưa truy xuất nguồn gốc trở thành quy định bắt buộc đối với các nước thành viên của EU, tại Điều 18 Luật số 178/2002/EC của Liên Minh EU quy định “Hàng hóa đưa ra thị trường phải được dán nhãn bằng phương thức thích hợp để TXNG”a



Australia: 2005, có quy định về truy xuất nguồn gốc đối với chăn nuôi gia súc và bắt buộc gắn thẻ phân định cho gia súc, cừu và dê.



Thái Lan: 2010, ban hành tiêu chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc điện tử, xây dựng cổng thông tin truy xuất nguồn gốc điện tử để nông dân đăng ký và sử dụng miễn phí. Các sản phẩm như chuối, sầu riêng, hoa quả bán tại nhiều cửa hàng ở Thái Lan cũng được dán mã vạch QR (Quick Response) phục vụ truy xuất nguồn gốc.



Trung Quốc: Từ 2019, 9 loại trái cây nhập khẩu chính ngạch từ Việt Nam phải được TXNG.



Hiện trạng TXNG tại Việt Nam

Google
Truy xuất nguồn gốc

Tất cả Hình ảnh Tin tức Video Thêm Công cụ

Khoảng 22.000.000 kết quả (0,51 giây)

vietnam.net VI VIỆT NAM HÙNG CƯỜNG

#PREMIUM #COVID-19 TIN NÚC

Chính trị Thời sự Kinh doanh Giải trí Thế giới Giáo dục Đời sống Pháp luật Thể thao Công nghệ Sức khỏe Bất d

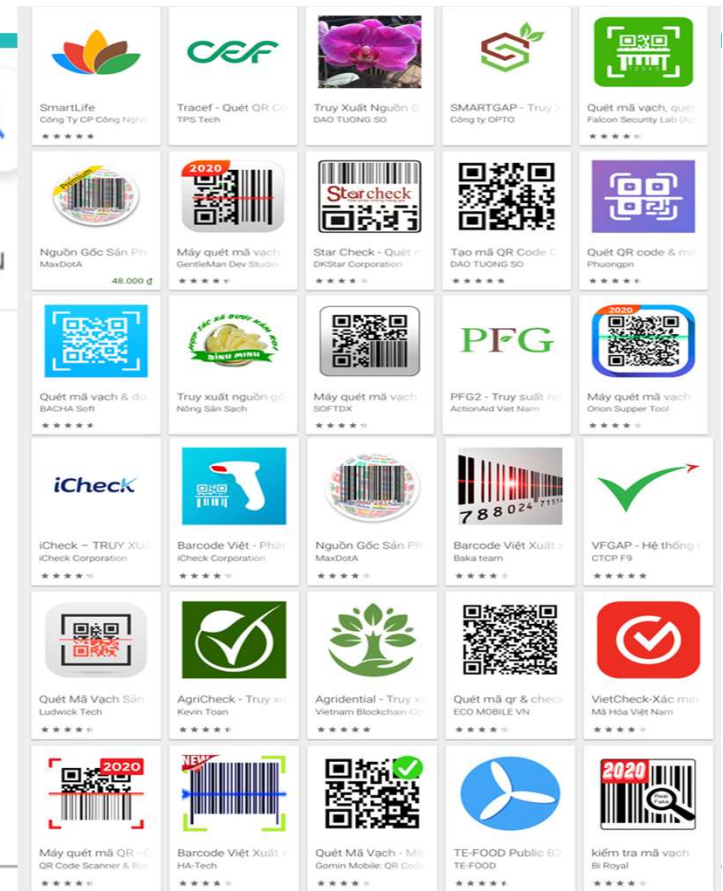
Sự kiện nóng # Thông thương, đi lại sau Nghị quyết 128 # Hướng dẫn phòng chống dịch Covid-19

CÔNG NGHỆ > ỨNG DỤNG

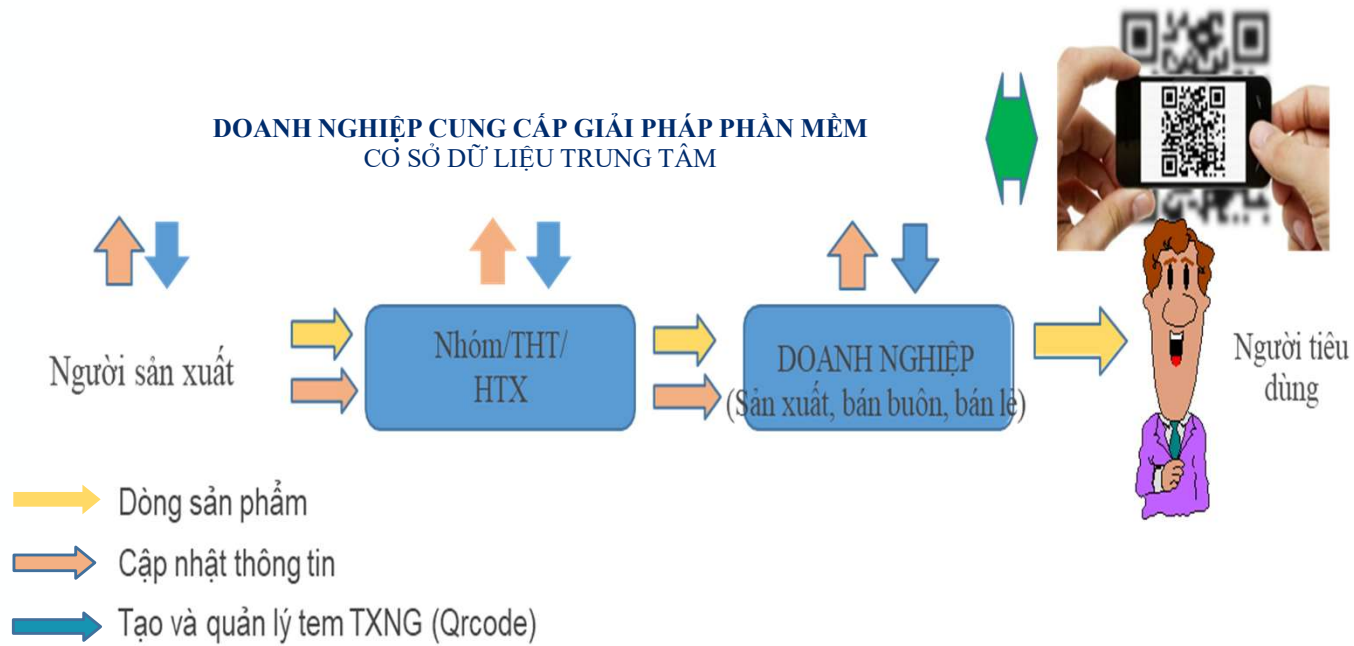
"Ma trận" app truy xuất nguồn gốc bủa vây nông sản Việt

04/11/2021 18:32 GMT+7

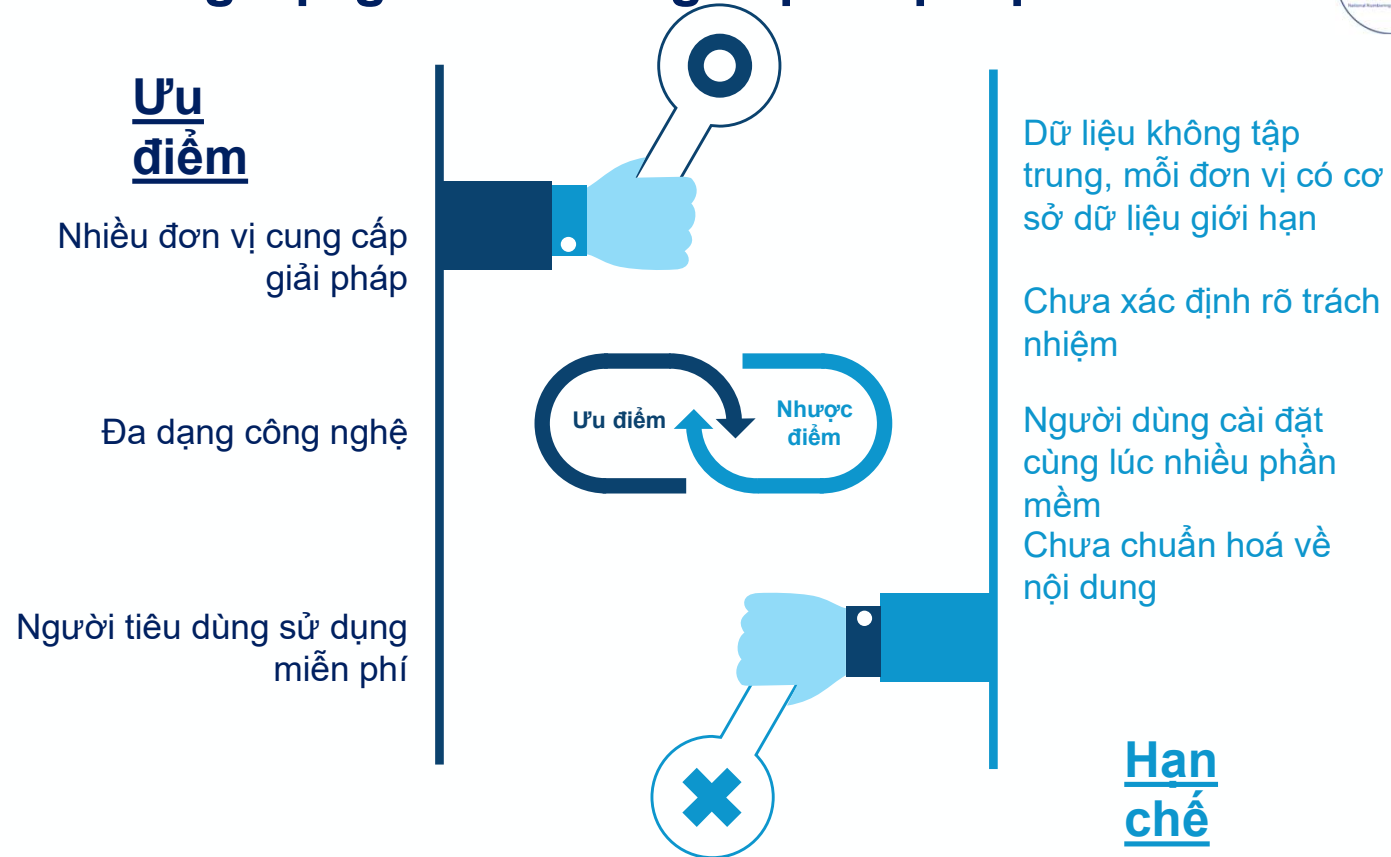
Để nâng cao giá trị nông sản Việt, người nông dân cần tích cực chuyển đổi số và áp dụng nghiêm việc truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, thế nhưng các giải pháp này lại đang tồn tại theo kiểu "trăm hoa đua nở".



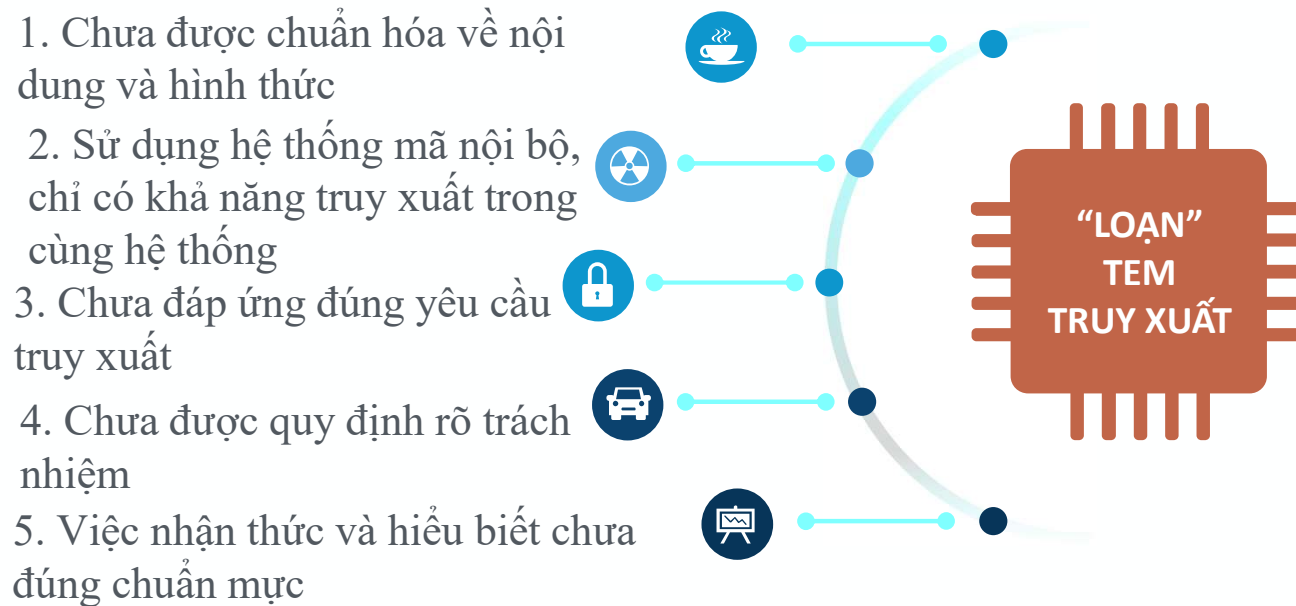
Mô hình quản lý thông tin TXNG hiện tại:



Các ứng dụng TXNG đang thực hiện tại VN



THỰC TRẠNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC TẠI VIỆT NAM

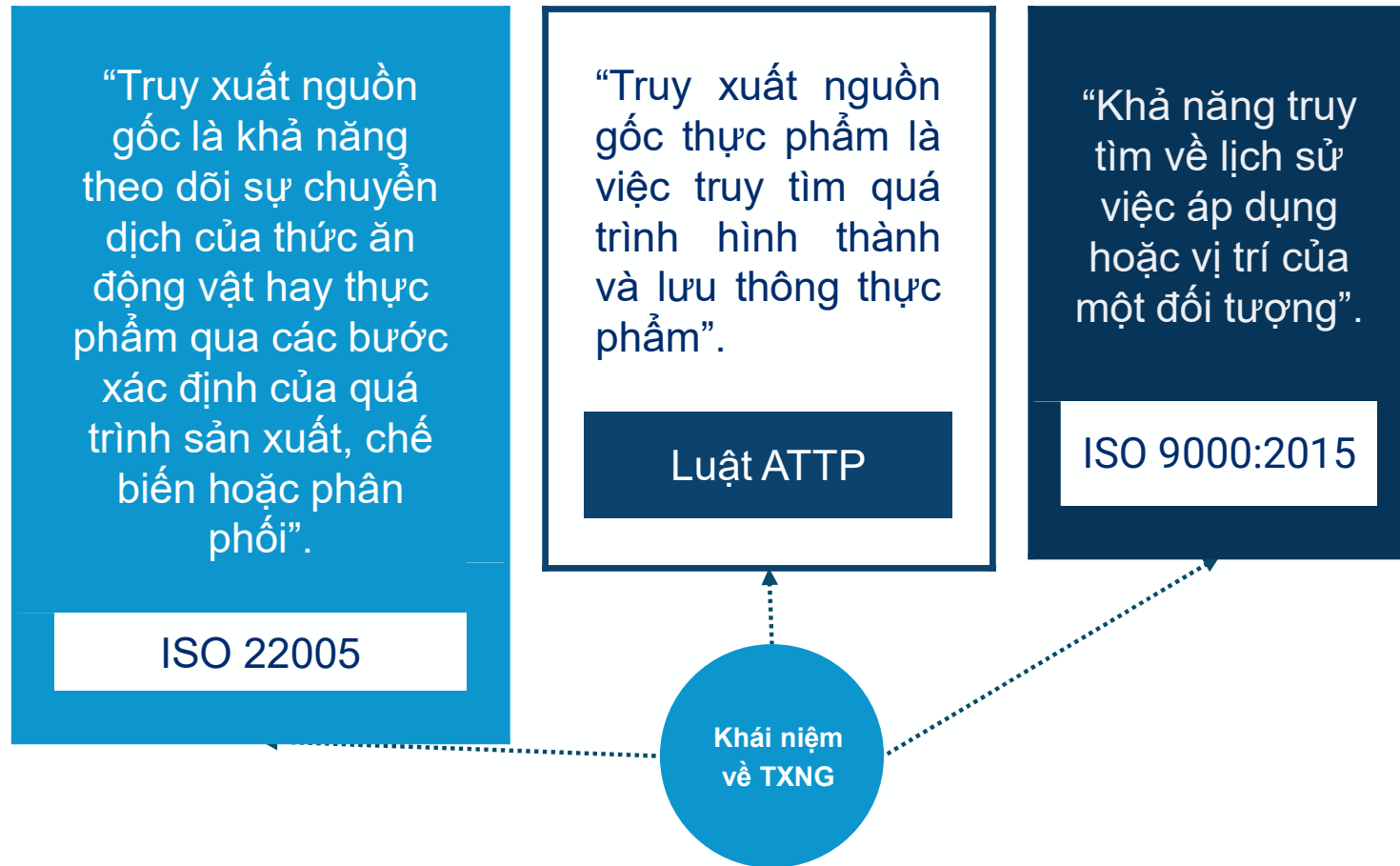


Các tiêu chuẩn về TXNG

TT	Số hiệu TC	Tiêu chuẩn tương đương	Tên tiêu chuẩn
1	TCVN 22005:2008		Xác định nguồn gốc trong chuỗi thực phẩm và thức ăn chăn nuôi. Nguyên tắc chung và yêu cầu cơ bản đối với việc thiết kế và thực hiện hệ thống
2	TCVN 9988:2013		Xác định nguồn gốc sản phẩm cá có vây - Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối cá đánh bắt
3	TCVN 9989:2013		Xác định nguồn gốc sản phẩm cá có vây - Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối cá nuôi;
4	TCVN 12455:2018	ISO 16741:2015	Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm động vật giáp xác - Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối động vật giáp xác nuôi
5	TCVN 12456:2018	ISO 18537:2015	Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm động vật giáp xác - Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối động vật giáp xác đánh bắt
6	TCVN 12457:2018	ISO 18538:2015	Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nhuyễn thể - Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối nhuyễn thể nuôi
7	TCVN 12458:2018	ISO 18539:2015	Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nhuyễn thể - Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối nhuyễn thể đánh bắt
8	TCVN 12851:2019		Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc
9	TCVN 12850:2019	GS1 Global traceability standard (Ver 2.0)	Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc
10	TCVN 12827:2019	GS1 Traceability for fresh fruits and vegetables - Implementation guide (2015)	Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng rau quả tươi
11	TCVN 13166-1:2020		Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 1: Yêu cầu chung
12	TCVN 13166-2:2020		Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 2: Thịt trâu và thịt bò
13	TCVN 13166-3:2020		Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 3: Thịt cừu
14	TCVN 13166-4:2020		Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 4: Thịt lợn
15	TCVN 13166-5:2020		Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 5: Thịt gia cầm
16	TCVN 13167:2020		Truy xuất nguồn gốc - Các tiêu chí đánh giá đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm
17	TCVN 13258: 2020		Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thuốc hóa dược
18	TCVN 13142-1:2020	ISO 34101-1:2019	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc - Phần 1: Yêu cầu đối với hệ thống quản lý sản xuất cacao bền vững
19	TCVN 13142-2:2020	ISO 34101-2:2019	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc - Phần 2: Yêu cầu đối với kết quả thực hiện (về các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường)
20	TCVN 13142-3:2020	ISO 34101-3:2019	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc - Phần 3: Yêu cầu về truy xuất nguồn gốc
21	TCVN 13142-4:2020	ISO 34101-4:2019	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với các chương trình chứng nhận
22	TCVN 13274:2020		Truy xuất nguồn gốc - Hướng dẫn định dạng các mã dùng cho truy vết
23	TCVN 13275:2020		Truy xuất nguồn gốc - Định dạng vật mang dữ liệu



KHÁI NIỆM TXNG



TCVN 12850:2019 - Yêu cầu chung đối với hệ thống TXNG



Truy xuất nguồn gốc (traceability)

“Hoạt động giám sát, xác định được một đơn vị sản phẩm qua từng công đoạn theo thời gian, địa điểm của quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, phân phối và kinh doanh”

TCVN 12850:2019 - Yêu cầu chung đối với hệ thống TXNG

Hệ thống truy xuất nguồn gốc (traceability system)

“Hệ thống bao gồm hoạt động định danh sản phẩm, thu thập và lưu trữ thông tin về trạng thái của sản phẩm theo thời gian, địa điểm nhằm quản lý thông tin về chất lượng và an toàn của sản phẩm”



Đề án 100 về truy xuất nguồn gốc ra đời

ĐỀ ÁN TỔNG THỂ VỀ TRIỂN KHAI, ÁP DỤNG VÀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM HÀNG HOÁ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 400/QĐ-TTg Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Ông: S
Ngày: 17/01/2019

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” (sau đây viết tắt là Đề án) với nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật, văn bản, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc.

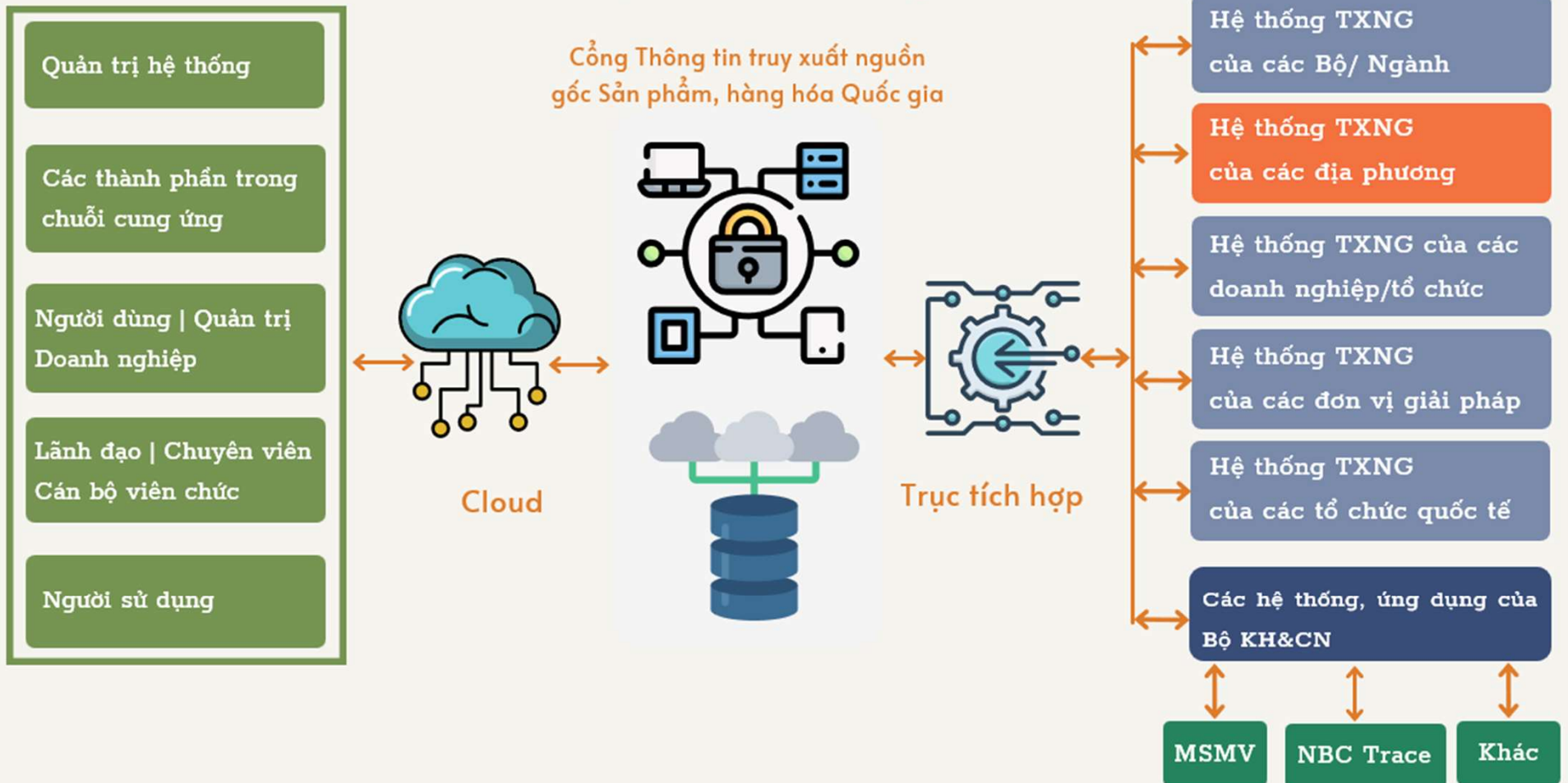
Cổng thông tin TXNG Sản phẩm, hàng hóa Quốc Gia

Website: *truyxuatnguongoc.gov.vn*

The screenshot shows the homepage of the Truy Xuất Nguồn Gốc (TXNG) website. The browser address bar displays "truyxuatnguongoc.gov.vn/trang-chu.html". The page features a dark blue header with navigation links: "Trang chủ", "Tin tức", "Thư viện ảnh - video", "Văn bản", "Đánh giá khảo sát", "Hỏi đáp", and "Liên hệ". A search bar is located on the right side of the header. Below the header, the main content area is titled "TRUY VẾT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM HÀNG HÓA QUỐC GIA". It includes a search input field with the placeholder text "Nhập seri hoặc mã tem truy vết" and a "Truy vết" button. There are two radio buttons for search criteria: "Mã số truy vết sản phẩm" (selected) and "Mã GTIN & Số lô đóng gói". To the right, a map of Vietnam is overlaid with a QR code, and a legend indicates the status of regions: "Chưa tham gia" (light blue), "Đang tham gia" (medium blue), and "Đã tham gia" (dark blue). Below the search area, there are four filter categories: "Bộ ban ngành" (light blue), "Doanh nghiệp" (orange), "Địa phương" (pink), and "Sản phẩm" (green). Each category has a brief description of its function.



MÔ HÌNH CÔNG THÔNG TIN TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA QUỐC GIA



Vai trò của TXNG đối với doanh nghiệp

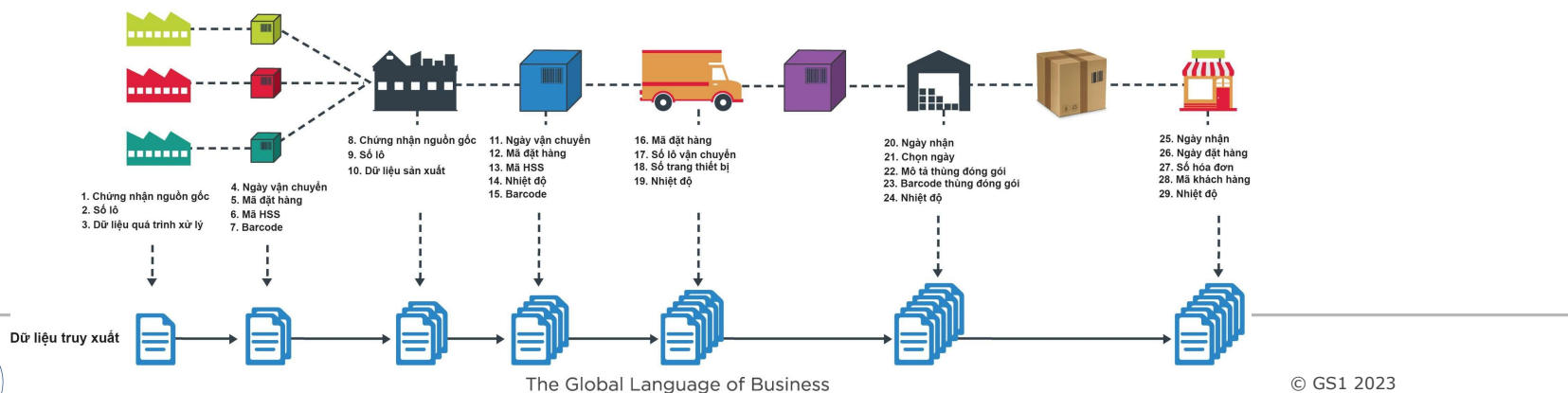
Đáp ứng các yêu cầu khi xuất khẩu sản phẩm, hàng hóa sang các thị trường yêu cầu TXNG, tránh bị ép giá...

Nâng cao sự minh bạch, sẵn sàng cung cấp thông tin TXNG trong khâu sản xuất, kinh doanh, phân phối của doanh nghiệp

Nâng cao khả năng chiến đấu với hàng giả, hàng nhái, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ bằng tem truy xuất nguồn gốc

Lợi ích
đối với doanh
nghiệp

Tăng hiệu quả truyền thông và kinh doanh, kiểm soát chất lượng sản phẩm, bảo vệ sản phẩm, **bảo vệ thương hiệu, thông tin doanh nghiệp...**



KẾT LUẬN



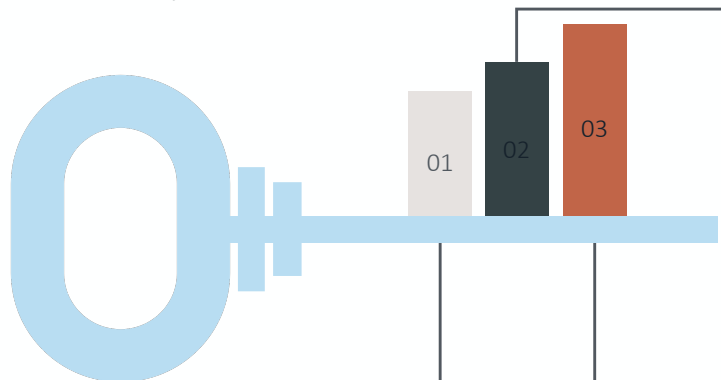
Vai trò của MSMV

- Mã định danh đơn nhất: cơ sở để DN xây dựng nhận diện thương hiệu
- Dữ liệu chính xác và đồng nhất trong chuỗi cung ứng toàn cầu: giúp củng cố thương hiệu
- Ngôn ngữ thương mại chung trên toàn cầu: DN có thể bán SP tại nhiều quốc gia
- Vận hành hiệu quả trong chuỗi cung ứng (tracking): kiểm soát tồn kho, gian lận thương mại, triệu hồi SP...



VAI TRÒ CỦA TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

RÀO CẢN KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI



“CHÌA KHÓA” tạo LÒNG TIN

Các bên cần sự **minh bạch thông tin** về sản phẩm và hàng hóa để có thể yên tâm sử dụng, quản lý, đồng thời chống gian lận thương mại.

XU HƯỚNG TẤT YẾU CỦA THỊ TRƯỜNG

Giúp các bên liên quan **truy cập thông tin nhanh chóng và chính xác**. Phát hiện điểm ko hợp lý để chủ động cải tiến, khắc phục, tăng năng suất, chất lượng của sản phẩm, hàng hoá.

CÁNH CỬA VÀO THỊ TRƯỜNG KHÓ TÍNH

Doanh nghiệp tiên thêm một bước trong việc **thâm nhập vào chuỗi giá trị toàn cầu**, nâng cao vị thế của sản phẩm Việt Nam.



NBC



TRUNG TÂM MÃ SỐ, MÃ VẠCH QUỐC GIA

Xin cảm ơn!

Thông tin liên hệ:

TRUNG TÂM MÃ SỐ, MÃ VẠCH QUỐC GIA

Số 8, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ms Đỗ Thị Lan Hương

ĐT/Zalo: 0868310288

Email: huongdtl@nbc.gov.vn



The Global Language of Business

© GS1 2020